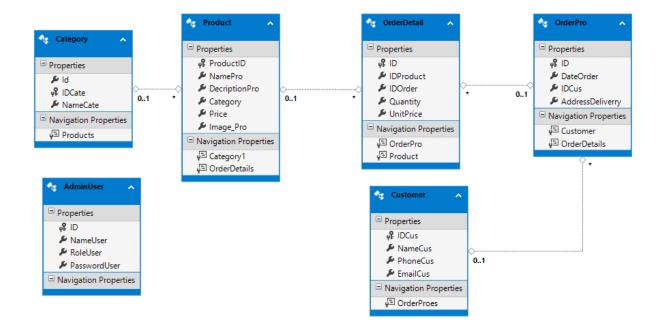
# THỰC HÀNH LẬP TRÌNH WEB NÂNG CAO

## **BÀI THỰC HÀNH 01:**

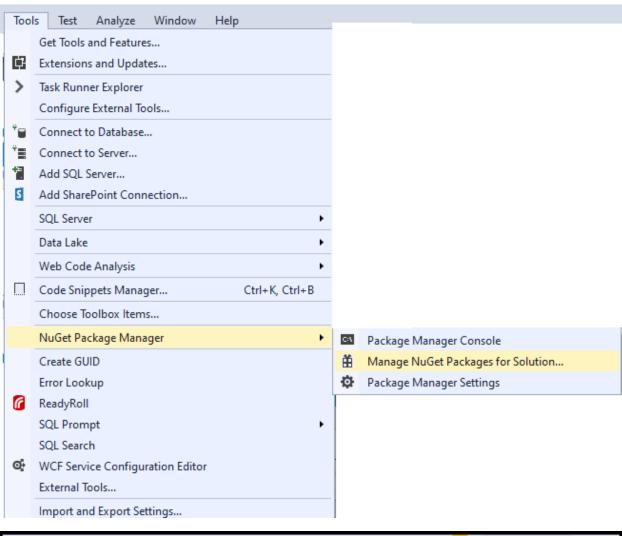
### Kết nối CSDL bằng Database First

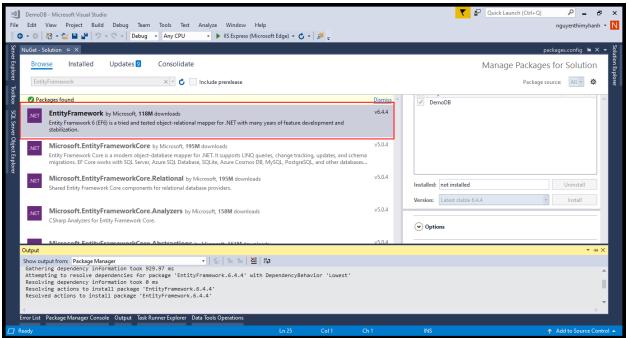
- Cơ sở dữ liệu được sử dụng trong bài thực hành: **DBSportStore** 

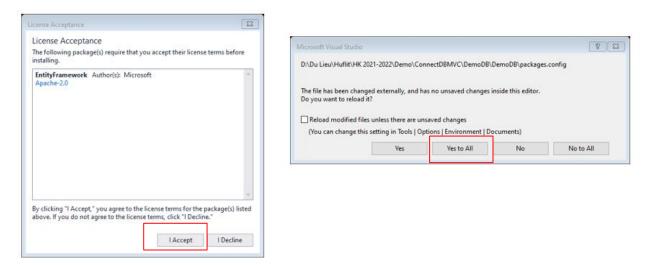
#### Link tåi database



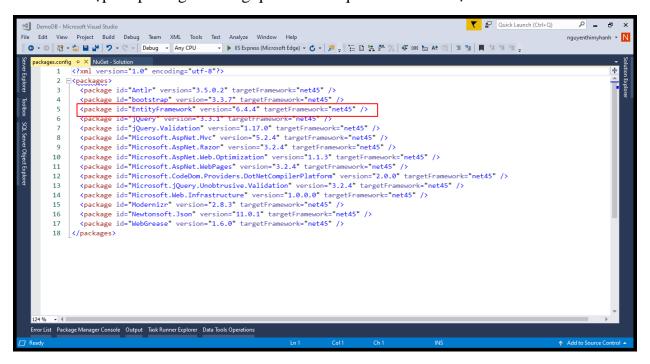
- Tạo mới Project: DemoDB2.sln
- Cài đặt Entity Framework



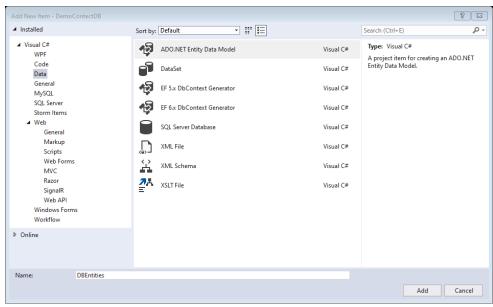


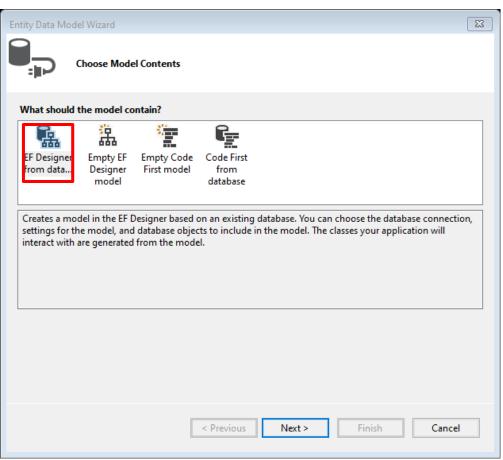


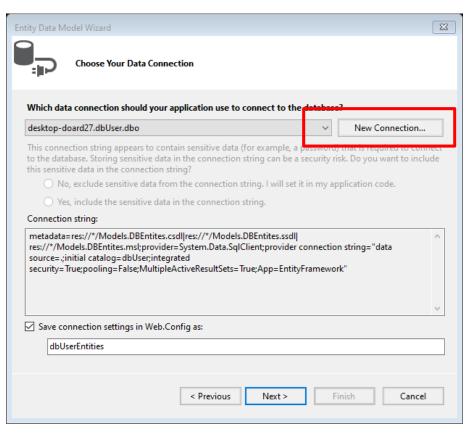
- Mở tập tin packages.config quan sát kết quả sau khi cài đặt EF:

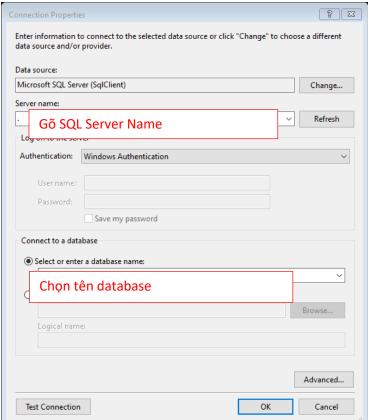


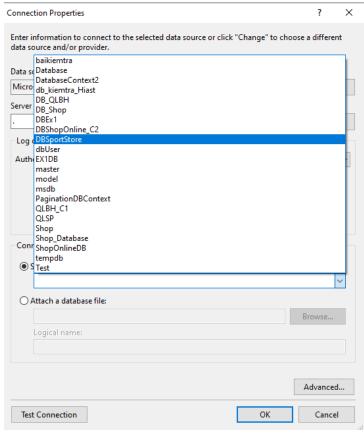
- Add Database **DBSportStore** vào Project
- Nhấp phải chuột vào thư mục Model=> Add => New Item => C# => Data => ADO. NET Entity Data Model => gõ tên: EntitiesDB=> Add

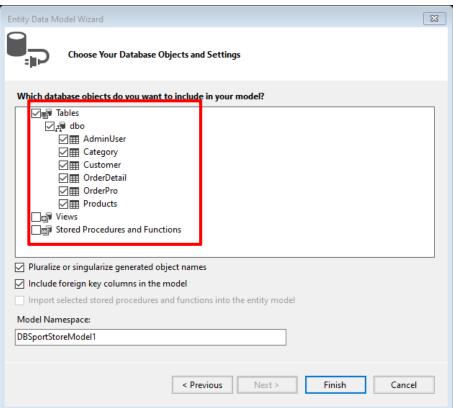












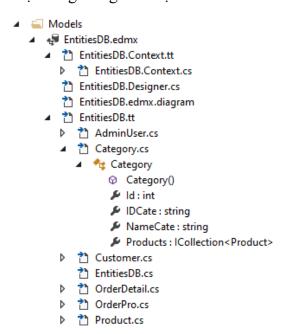
- Sau khi add thành công Database vào Model, bạn mở tập tin Web.config

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
2 =<!-
       For more information on how to configure your ASP.NET application, please visit
       https://go.microsoft.com/fwlink/?LinkId=301880
6 ⊡≺configuration>
      <configSections>...</configSections>
<appSettings>...</appSettings>
<system.web>...</system.web>
17 🛊
      <runtime>...</runtime>
<system.codedom>...</system.codedom>
59 ★ <entityFramework>...</entityFramework>
69 - <connectionStrings>
        <add name="DBSportStoreEntities"</pre>
            connectionString="metadata=res://*/Models.EntitiesDB.csdl|res://*/Models.EntitiesDB.ssdl|res://*/Models.EntitiesDB.msl;
              provider=System.Data.SqlClient;provider connection string="
              data source=.;initial catalog=DBSportStore;integrated security=True;
              MultipleActiveResultSets=True;App=EntityFramework""
75
              providerName="System.Data.EntityClient" />
       </connectionStrings>
```

Trong tập tin Web.config: thẻ <connectionString>...</connectionString> chứa chuỗi kết nối Database từ SQL Server:

- -name: tên Database mức ngữ cảnh, dùng để khởi tạo database khi bạn muốn gọi lại các Domain class để truy xuất các thuộc tính cũng như truy xuất dữ liệu trong database.
- -data source: tên SQL Server Name
- -initial catalog: tên database

Nội dung trong thư mục Models sau khi Add Database:



## BÀI THỰC HÀNH 02: Controller

-Tai thu muc Controller: Add => New => Controller => Empty Controller => CategoriesController

#### **Trong CategoriesController:**

❖ Xây dựng action method hiển thị danh sách dữ liệu, thêm/xóa/sửa dữ liệu, tìm kiếm theo tên NameCate trong bảng Category

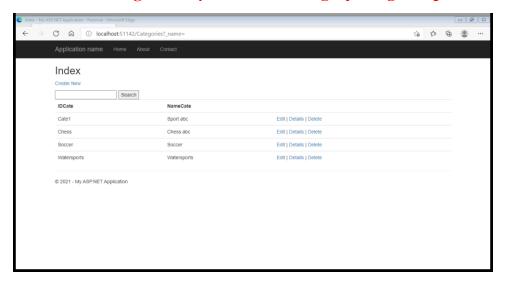
## HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

- Khai báo thư viện dẫn tới thư mục Module: using DemoContectDB.Models;
- Khởi tạo database:
   DBSportStoreEntities database = new DBSportStoreEntities();

Để biết tên Database trong lớp ngữ cảnh: mở tập tin EntitiesDB.context.cs

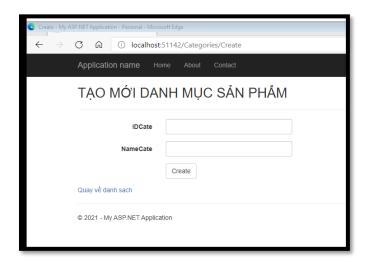


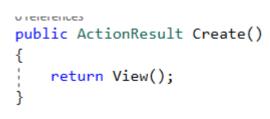
- Chức năng hiển thị danh sách Category bằng Template: List

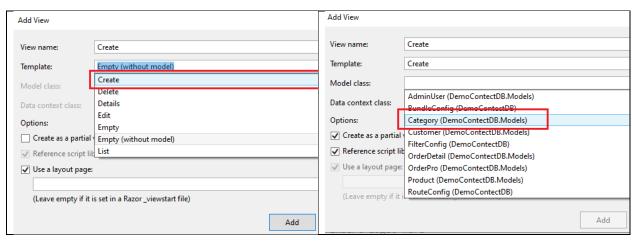


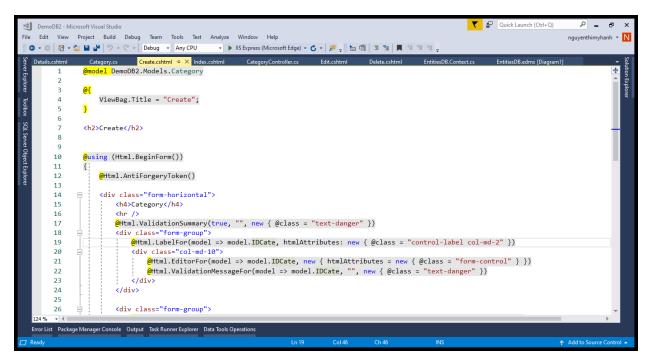
```
public ActionResult Index()
{
    return View(database.Categories.ToList());
}
```

- Render action Index() đến View => Run
- > Chức năng Create New: Render action Create đến View sử dụng Template Create









Viết action Create: cập nhật, lưu dòng mới vào bảng Category

```
[HttpPost]
0 references
public ActionResult Create(Category cate)
{
    try
    {
        database.Categories.Add(cate);
        database.SaveChanges();
        return RedirectToAction("Index");
    }
    catch
    {
        return Content("Error Create New");
    }
}
```

```
> Chức năng xem thông tin chi tiết
```

```
public ActionResult Details(int id)
{
    return View(database.Categories.Where(s => s.Id == id).FirstOrDefault());
}
```

Application name Home About Contact

## **Details**

Category

IDCate Soccer NameCate Soccer

Edit | Back to List

© 2021 - My ASP.NET Application

#### Chức năng Edit/chỉnh sửa thông tin

- Hiển thị Form Edit: Sau khi viết lệnh lấy thông tin theo id trong Controller => Render đến View để tao Form

```
public ActionResult Edit(int id)
{
    return View(database.Categories.Where(s => s.Id == id).FirstOrDefault());
}
```

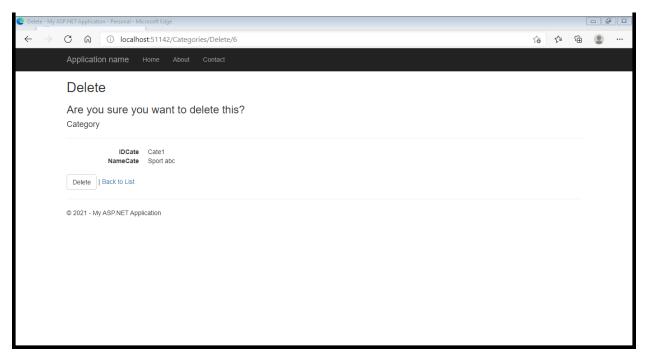
- Cập nhật thông tin xuống Database

```
[HttpPost]
0 references
public ActionResult Edit(int id, Category cate)
{
    database.Entry(cate).State = System.Data.Entity.EntityState.Modified;
    database.SaveChanges();
    return RedirectToAction("Index");
}
```

#### > Chức năng xóa dữ liệu

catch

- Hiển thị thông tin chi tiết, hỏi trước khi xóa



```
public ActionResult Delete(int id)
{
    return View(database.Categories.Where(s => s.Id == id).FirstOrDefault());
}

- Câp nhật dữ liệu bị xóa xuống Database
[HttpPost]
Oreferences
public ActionResult Delete(int id, Category cate)
{
    try
    {
        cate = database.Categories.Where(s => s.Id == id).FirstOrDefault();
        database.Categories.Remove(cate);
        database.SaveChanges();
        return RedirectToAction("Index");
}
```

return Content("This data is using in other table, Error Delete!");

> Chức năng tìm kiếm dữ liệu Category theo NameCate: update lại thêm lệnh tìm kiếm cho action Index trong CategoriesController

```
public ActionResult Index(string _name)
      if(_name==null)
          return View(database.Categories.ToList());
     return View(database.Categories.Where(s => s.NameCate.Contains(_name)).ToList());
       Mở tập tin Index.cshtml thêm control
 1
        @model IEnumerable<DemoContectDB.Models.Category>
 2
 3
        <u>@{</u>
 4
             ViewBag.Title = "Index";
 5
 6
 7
        <h2>Index</h2>
 8
 9
      ⊟>
            @Html.ActionLink("Create New", "Create")
10
11
     @using (Html.BeginForm("Index", "Categories",FormMethod.Get))
12
13
             <input type="text" name="_name"/>
14
             <input type="submit" value="Search" />
15
17
     18
         19
             20
                @Html.DisplayNameFor(model => model.IDCate)
             21
22
             23
             @Html.DisplayNameFor(model => model.NameCate)
             24
25
             26
      @foreach (var item in Model) {
27
28
29
               @Html.DisplayFor(modelItem => item.IDCate)
30
31
             32
             @Html.DisplayFor(modelItem => item.NameCate)
33
             34
35
                @Html.ActionLink("Edit", "Edit", new { id=item.Id }) |
36
                @Html.ActionLink("Details", "Details", new { id=item.Id }) |
@Html.ActionLink("Delete", "Delete", new { id=item.Id })
37
38
            39
40
          41
41
42
43
```

}